TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẦU GIẤY** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 295 /2023/QĐST - HNGĐ	Cầu Giấy, ngày 30 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 374/2023/ LHST ngày 21/8/2023 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Phan Văn T, sinh năm 1960

CCCD số: 040060003xxx do Cục trưởng cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/04/2021.

Bà Trương Thị K, sinh năm 1957

CCCD số: 001157020xxx do Cục trưởng cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/4/2021.

Cùng địa chỉ tại: 37A, ngõ 89/43 Q, tổ 8, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Ông Phan Văn T và bà Trương Thị K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04/5/1988 tại UBND phường H, thị xã Hòa Bình, tỉnh Hà Sơn Bình (nay là phường H, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình), là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông T, bà K hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, N nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Cả hai đã cố gắng để hòa giải và hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của anh chị là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Phan Văn T và bà Trương Thị K.

[2] Về con chung: Ông Phan Văn T và bà Trương Thị K có 02 con chung là chị Phan Hạnh N, sinh ngày 19/4/1988 và anh Phan Tùng L, sinh ngày 16/1/1998. Khi ly hôn, con chung đã trên 18 tuổi, ông T và bà K không yêu cầu Tòa án xét giao nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Ông Phan Văn T và bà Trương Thị K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Phan Văn T và bà Trương Thị K xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về chỗ ở mới sau ly hôn: Ông Phan Văn T và bà Trương Thị K tự lo chỗ ở mới sau ly hôn.

[6] Về lệ phí: Ông Phan Văn T và bà Trương Thị K không phải nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Văn T và bà Trương Thị K.

- Về con chung: Ông Phan Văn T và bà Trương Thị K có 02 con chung là chị Phan Hạnh N, sinh ngày 19/4/1988 và anh Phan Tùng L, sinh ngày 16/1/1998. Khi ly hôn, con chung đã trên 18 tuổi, ông T và bà K không yêu cầu Tòa án xét giao nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không xét.

- Về tài sản chung: Ông Phan Văn T và bà Trương Thị K tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

Ông T, bà K tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn.

- Về nợ: Ông Phan Văn T và bà Trương Thị K xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ông Phan Văn T và bà Trương Thị K không phải nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKS quận Cầu Giấy;*
- *UBND phường H, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Vân